

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

Số: /BC-TCTTKĐA

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Tháng 7 năm 2024)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06). Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả thực hiện tháng 7/2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Trong tháng, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản để triển khai các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Bên cạnh đó, tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết Đề án 06 trong 06 tháng đầu năm 2024; Hợp Tổ giúp việc Đề án 06 tỉnh để bàn về những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Đề án 06 trong 06 tháng đầu năm và đề ra giải pháp, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024; Tổ chức họp bàn chuyên sâu tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhiệm vụ tham gia ý kiến vào các văn bản dự thảo hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư: Thực hiện góp ý, tham gia ý kiến theo các văn bản của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ và văn bản của các Bộ, ngành.

2. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Kết quả triển khai dịch vụ công toàn tỉnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện giải pháp “Ngày dịch vụ công trực tuyến” để thực hiện các chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các chỉ tiêu về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tại Nghị quyết của Chính phủ.

2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu

2.2.1. Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an (từ 16/6/2024 đến 15/7/2024).

- Lĩnh vực cấp thẻ Căn cước:
 - + Cấp lại, đổi thẻ Căn cước: 147/325 hồ sơ, đạt 45,2 %.
- Lĩnh vực Đăng ký và quản lý cư trú:
 - + Đăng ký thường trú: 1.417/1.418 hồ sơ, đạt 99,9 %.
 - + Đăng ký tạm trú: 545/545 hồ sơ, đạt 100 %.
 - + Khai báo tạm vắng: 0/0 hồ sơ.
 - + Thông báo lưu trú: 1.286/1.286 hồ sơ, đạt 100 %.
- Lĩnh vực đăng ký quản lý phương tiện giao thông:
 - + Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 948/949 hồ sơ, đạt 99,8 %.
 - + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 376/376 hồ sơ, đạt 100 %.
- Lĩnh vực cấp hộ chiếu:
 - + Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 444/445 hồ sơ, đạt 99,8 %.
- Lĩnh vực đăng ký, quản lý con dấu:
 - + Đăng ký mẫu con dấu mới và Đăng ký lại mẫu con dấu: 30/30 hồ sơ, đạt 100 %.
 - + Làm con dấu thu nhỏ, dấu nội, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 0 hồ sơ.

2.2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công (từ 16/6/2024 đến 15/7/2024)

- Lĩnh vực thuộc Sở Tư pháp:
 - + Đăng ký khai sinh: 271/271 hồ sơ, đạt 100 %.
 - + Đăng ký khai tử: 137/137 hồ sơ, đạt 100 %.
 - + Đăng ký kết hôn: 105/105 hồ sơ, đạt 100 %.
 - + Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 301/301 hồ sơ, đạt 100 %.
- Nhóm thủ tục hành chính liên thông:
 - + Liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho trẻ dưới 6 tuổi” tổng số: 161/171 hồ sơ, đạt 94 %.
 - + Liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”: 65/121 hồ sơ, đạt 54 %.
- Thủ tục thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:
 - + Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 156/157 hồ sơ, đạt 99 %.

- Thủ tục thuộc Bảo hiểm xã hội (BHXH):
 - + Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình: 0 hồ sơ.
 - Thủ tục thuộc Cục Thuế tỉnh:
 - + Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 1.103/1.313 hồ sơ, đạt 84 %.
 - Thủ tục thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - + Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 640/640 hồ sơ, đạt 100 %.
 - Thủ tục thuộc Sở Giao thông vận tải:
 - + Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 88/320 hồ sơ, đạt 27,5%.
 - Thủ tục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:
 - + Đăng kí dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 hồ sơ.
 - Thủ tục thuộc Công ty Điện lực Bắc Kạn:
 - + Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 325/325 hồ sơ.
 - + Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 17/17 hồ sơ.
- 2.3. Kết quả thực hiện 28 Dịch vụ công thiết yếu (theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) (Từ 16/7/2024 đến 15/7/2024)**
- Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã triển khai thực hiện 13/28 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh (đã kết nối). Trong tháng có 04 thủ tục không phát sinh hồ sơ; 09 thủ tục có hồ sơ phát sinh, cụ thể:
- Thủ tục Xác nhận thông tin về cư trú: 501/501 hồ sơ.
 - Đăng ký tham gia đóng BHXH tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ BHXH bắt buộc sang BHXH tự nguyện): 14/14 hồ sơ.
 - Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT: 134/134 hồ sơ.
 - Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu (CSDL) về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành): 103/137 hồ sơ.
 - Liên thông nhóm thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế: 220/220 hồ sơ.

- Đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 731/731 hồ sơ.

- Thanh toán tiền viện phí: 24/24 trường hợp.

- Giải quyết hưởng BHXH một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý): 95/95 hồ sơ.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp: 04/04 hồ sơ.

- Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã và đăng ký thuế: 04/04 hồ sơ.

3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp DVCTT

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ số hóa: Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy Scan, chữ ký số phục vụ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa; lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa của tỉnh: Thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, từ 01/6/2023, 100% TTHC khi tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh đều được số hóa, lưu trữ thành phần hồ sơ theo quy định. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 về phê duyệt danh mục thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện việc rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình để tổ chức thực hiện thống nhất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, tính đến ngày 20/7/2024, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện phê duyệt danh mục DVCTT, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết 10 Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nội vụ, Tài

nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế.

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Kết quả triển khai thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ sở giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn đã hướng dẫn cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Hiện nay, là thời điểm nghỉ hè của các trường do đó không phát sinh các khoản thu.

- Việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt: Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện về việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng được hưởng đã có tài khoản và mong muốn chi trả qua tài khoản. Công an tỉnh tiếp tục đôn đốc Công an các huyện, thành phố chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp ngành liên quan thực hiện chi trả cho các đối tượng an sinh xã hội qua tài khoản.

Kết quả cụ thể:

+ **Về an sinh xã hội:** Hiện có 8/8 huyện, thành phố đã triển khai việc đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản, đến nay chuyển tiền trợ cấp qua tài khoản cho qua tài khoản cho **1.524** người (*trong đó đối tượng bảo trợ xã hội là 1.377 người và người có công với cách mạng là 145 người, 02 đối tượng khác*); Số tiền thực hiện chi trả qua tài khoản là **2.199.739.000đ**

+ **Về lĩnh vực BHXH:** Khuyến khích người hưởng nhận chế độ qua tài khoản cá nhân, đạt **3.952/11.012** (tăng 800 người so với người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng (đạt tỷ lệ **35,8** %, tăng 800 người = 7,2 % so với kết quả tháng 6/2024) và tỷ lệ người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân đạt 100 %.

+ **Về Lĩnh vực Y tế:** Thanh toán không dùng tiền mặt đã được triển khai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện và thành phố Bắc Kạn; Đã được triển khai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố. Hiện nay, các đơn vị đang áp dụng hình thức thanh toán bằng mã QR xác thực thanh toán được hiển thị trên hóa đơn viện phí/phần mềm bệnh viện, bệnh nhân sử dụng Mobile/Smart Banking, ứng dụng ví điện tử MOMO hoặc ứng dụng VNPAY quét mã QR này để thanh toán viện phí mà không phải nhập số tiền thanh toán hoặc thực hiện thanh toán trên App của các ngân hàng chuyển vào tài khoản của đơn vị.

- Tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH, BHYT cài đặt, sử dụng ứng dụng BHXH số VssID trên địa bàn tỉnh, đến thời điểm báo cáo đạt **65.625** người dân đăng ký, sử dụng VssID.

- Đối với việc liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT; Hiện có 08/08=100 % các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe để

ngành giao thông vận tải giải quyết TTHC cấp đổi giấy phép lái xe, trong tháng thực hiện liên thông **1.091** Giấy khám sức khỏe.

- Đối với việc liên thông dữ liệu cấp giấy chứng sinh: Các cơ sở khám, chữa bệnh đã thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh lên cổng giám định BHYT trong vòng 04 giờ sau khi người bệnh được cấp Giấy chứng sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, trong tháng có 252 giấy chứng sinh được liên thông. Thực hiện liên thông dữ liệu cấp giấy chứng tử, trong tháng không phát sinh hồ sơ.

3.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp rà soát và tổ chức thực hiện thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, cấp định danh điện tử tuyên truyền vận động đi từng nhà, rà từng nhân khẩu trên địa bàn để vận động người dân hiểu được các tiện ích và tham gia. Tính đến ngày 15/7/2024 toàn tỉnh thu nhận **313.294** hồ sơ cấp Căn cước; đã tiếp nhận và trả cho công dân sử dụng: **293.709** thẻ; Tổng số hồ sơ định danh điện tử đã thu nhận **184.645**, trong đó, đã kích hoạt **168.293** tài khoản định danh điện tử (gồm mức độ 1 và mức độ 2 của công dân cư trú trên địa bàn tỉnh).

- Triển khai thực hiện quy định của Luật Căn cước và chỉ đạo của Bộ Công an về việc tiến hành thu nhận căn cước đối với trẻ từ 0 đến 14 tuổi. Kết quả triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2024 đến ngày 16/7/2024 đã tiến hành thu nhận: 3.359 hồ sơ.

- Đối với việc triển khai thực hiện khám bệnh, chữa bệnh BHYT bằng Căn cước gắn chip: Trong tháng phát sinh **49.534** lượt công dân đi khám, chữa bệnh sử dụng Căn cước gắn chip thay thẻ BHYT: **32.382/49.534** lượt (*đạt 66,3% tổng số lượt khám*); trong đó: **30.593/32.382** lượt, đạt **94,4 %** trường hợp khai thác dữ liệu thành công. Các đơn vị đã tổ chức đầu tư mua sắm 82 thiết bị đầu đọc thẻ Căn cước; hiện nay, 100 % cơ sở khám chữa bệnh BHYT trực thuộc ngành đã triển khai thực hiện.

3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành, đưa vào sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) do tỉnh đầu tư, xây dựng thay thế hệ thống LGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ từ năm 2019.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố quản lý, vận hành và khai thác sử dụng CSDL đất đai tỉnh Bắc Kạn (tại địa chỉ: <http://backan.diachinh.vn>) để giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Hiện nay, 06/08 đơn vị hành chính cấp huyện

đã xây dựng xong CSDL đất đai, gồm: Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì, Bắc Kạn, Ba Bể và Pác Nặm. Sở Tài nguyên và Môi trường đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng CSDL đất đai đối với 02 huyện: Bạch Thông, Chợ Mới theo kế hoạch; phấn đấu đến hết năm 2024 toàn bộ 108 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 08/08 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc xây dựng CSDL đất đai.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội toàn tỉnh, hoàn thành cập nhật và chuẩn hóa danh sách đối tượng đang hưởng chính sách, cập nhật dữ liệu đối tượng vào hệ thống phần mềm trên đường dẫn: csdlbtxh.molisa.gov.vn tổng số **17.459** đối tượng. Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu trẻ em đến thời điểm hiện tại theo thống kê báo cáo trên phần mềm <http://nhaplieu.treem.gov.vn> là **72.518** trẻ em được cập nhật lên phần mềm, trong đó: Đã chuẩn hóa làm sạch điền đầy đủ thông tin **61.191** trẻ em; trẻ em chưa có (nhập) Định danh cá nhân/căn cước/chứng minh nhân dân trên phần mềm là **10.327** trẻ em; theo thống kê tại văn bản số 472/CTE-VP ngày 05/7/2024 của Cục Trẻ em tiến độ cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu về trẻ em của tỉnh Bắc kạn hiện đang đạt Top 3 cả nước. Thực hiện thu thập thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh và nhập lên hệ thống được **237.058/268.558** phiếu, đạt 88,2 %.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, chia sẻ, xác thực dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh với CSDL quốc gia về dân cư (đạt 99,31 %).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tính đến ngày 15/07/2024, đã phối hợp với Công an tỉnh xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư **310.080/310.462** trường hợp chiếm khoảng 99,87 % còn **382/310.462** trường hợp (chiếm khoảng 0,13 %) trường hợp chưa đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư (chưa có số định danh cá nhân, thông tin cá nhân sai lệch). BHXH tỉnh và Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp UBND và công an các xã phường, thị trấn trên địa bàn rà soát, xác minh thông tin người tham gia BHXH, BHYT phấn đấu đạt được mục tiêu 100% người đang tham gia xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư.

- Sở Nội vụ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành cập nhật dữ liệu, đồng bộ cán bộ công chức viên chức: 14.534 (13.265 hồ sơ đang hoạt động, 1.269 đã nghỉ việc), số lượng hồ sơ đã đồng bộ thông tin cơ bản bắt buộc là 13.258 (đạt 99,95%). Sở Nội vụ đã có báo cáo gửi Bộ Nội vụ về kết quả bổ sung và làm sạch dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ lên CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả tháng 7/2024 toàn tỉnh có 2038 hồ sơ được cập nhật, bổ sung số liệu trên phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức.

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn: Trong tháng công bố 60/60 bản án, quyết định, đạt 100% trên Cổng Thông tin điện tử Tòa án theo quy định.

3.5. Nhóm phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành

Định kỳ hằng tháng, thông qua kết quả giao ban về công tác cải cách hành chính, Chuyển đổi số của tỉnh và Đề án 06 của tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương khắc phục ngay những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện, đề ra những giải pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nội dung Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã đề ra theo lộ trình phục vụ công tác điều hành, phân tích dữ liệu dân cư góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

4. Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết quả thực hiện các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu

Tính đến 15/7/2024, Công an tỉnh hoàn thành các chỉ tiêu "làm sạch" dữ liệu thông tin dân cư được giao và tiếp tục chỉ đạo Công an các cấp thực hiện "làm sạch" dữ liệu mới như: chỉ tiêu cập nhật số Căn cước của cha, mẹ cho công dân dưới 14 tuổi phục vụ việc cấp thẻ Căn cước cho công dân từ ngày 01/7/2024 theo quy định của Luật Căn cước 2023. Tổng số đã thực hiện **148.839/148.905**, đạt 99,96 % còn 66 trường hợp đang thực hiện.

5. Công tác phối hợp làm sạch dữ liệu với các Sở, ban, ngành

Công an tỉnh phát huy vai trò thường trực chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể thực hiện làm sạch dữ liệu. Đến nay, đã phối hợp cập nhật, làm sạch dữ liệu các Hội: Hội Nông dân **27.899/48.744**, đạt 57,24 %; Hội Cựu Chiến binh **7.780/15.890**, đạt 48,96 %; Hội Người cao tuổi **12.445/33.237**, đạt 37,44 %; Phiếu thông tin người lao động (Phiếu đạt yêu cầu đã cập nhật lên hệ thống) **237.058/268.558**, đạt 88,2 %; Dữ liệu trẻ em **62.191/72.518**, đạt 85,7 %; Dữ liệu Hội chữ thập đỏ: **46.902/55.676**, đạt 84 %.

6. Đảm bảo an ninh an toàn, kết nối

Các Hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh đã triển khai biện pháp đảm bảo an ninh an toàn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền Thông, Bộ Công an và đã kết nối với CSDL quốc gia về dân cư. Công an tỉnh duy trì định kỳ hằng tháng phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà quét Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (từ ngày 16/6/2024 đến 15/7/2024): tại thời điểm kiểm tra chưa phát hiện lỗ hổng bảo mật ở mức độ nghiêm trọng, mức độ cao.

7. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương

Trong tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 27/6/2023 thực hiện

mô hình triển khai DVCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 693KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các mô hình điểm Đề án 06/CP. Đối với tỉnh Bắc Kạn đăng ký triển khai 24/44 mô hình điểm về Đề án 06 thuộc chức năng nhiệm vụ của 8 sở ngành, hiện nay đã có 8/8 đơn vị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Hiện Công an tỉnh đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình đã đăng ký.

8. Công tác tổ chức tập huấn, triển khai đào tạo

- Công tác tổ chức tập huấn, đào tạo Đề án 06: Công an tỉnh đã phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an và Trường Công nghệ thông tin Đại học Bách Khoa tổ chức lớp đào tạo trực tuyến Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 100 % cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khoá học và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Sở Nội vụ: Triển khai khóa học “Nâng cao nhận thức Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06” do Bộ Nội vụ tổ chức, cụ thể như sau:

- + Tỉnh Bắc Kạn có 246 học viên đăng ký: tham gia học là 243 học viên;
- + Kết quả học: 238 học viên hoàn thành khóa học (đạt tỷ lệ 97,9 %);
- + Kết quả thi: 237 học viên hoàn thành bài thi (đạt tỷ lệ 97,5 %).

9. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân về nội dung và tầm quan trọng của Đề án 06 với đa dạng hình thức tuyên truyền. Cụ thể:

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đưa tin bài, thông tin về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyên mục cải cách hành chính trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh.

Công an tỉnh xây dựng 01 phóng sự; đã đăng tải, Phát sóng 03 tin trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; đã đăng tải 01 tin, ảnh trên Báo Bắc Kạn và 04 tin, bài trên Trang Thông tin điện tử Công an tỉnh Bắc Kạn; Chia sẻ 01 video; 08 lượt tin, bài, phóng sự về kết quả thực hiện Đề án 06 trên Fanpage Công an tỉnh Bắc Kạn do đơn vị quản lý. Ra quân tuyên truyền Luật Căn cước năm 2023; trao 25 thẻ căn cước đầu tiên cho trẻ em; tập huấn công tác quản lý xuất nhập cảnh hướng dẫn quản lý, sử dụng phần mềm cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài; "chìa khoá" trong tuyên truyền, vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ ở xã Địa Linh, huyện Ba Bể...

UBND các huyện, thành phố đã phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nhân dân về quá trình triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, facebook...) thông qua tại các buổi hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt Đảng, đoàn thể hoặc kết hợp với công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tại cơ sở. Kết quả, các cơ quan, đã tổ chức tuyên truyền thông qua loa phát thanh 650 lượt; qua mạng xã hội (Zalo, facebook) 2.182 lượt; qua họp thôn, tổ và các buổi hội xuân trên địa bàn tỉnh được 959 lượt.

10. Công tác bố trí kinh phí phục vụ Đề án 06

UBND tỉnh đã bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 để triển khai thực hiện Đề án 06 theo quy định với số tiền 4.456.200.000 đồng (*Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024*).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án 06 được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, bảo đảm đúng tiến độ theo lộ trình, kế hoạch đặt ra. Các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án của tỉnh đã tích cực tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc các sở, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả. Việc thực hiện dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường điện tử; ứng dụng CNTT nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT và hoàn thiện xây CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đã góp phần giải quyết TTHC cho người dân nhanh chóng, hiệu quả, đáp ứng việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân, từng bước nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp và phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc áp dụng giải pháp “Ngày dịch vụ công trực tuyến” đem lại hiệu quả và tạo hiệu ứng tốt trong nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh qua DVCTT trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những ưu điểm của việc triển khai đồng bộ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp còn gặp khó khăn, chưa thuận tiện trong

việc truy xuất dữ liệu để tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục điểm chỉ số cho địa phương.

- Một số bộ, ngành trong quá trình công khai TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC còn chậm, muộn hoặc công khai dữ liệu không đầy đủ nội dung dẫn đến khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện; giữa các Hệ thống thông tin/ CSDL mặc dù đã được kết nối, liên thông nhưng chưa đảm bảo việc chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh.

- Việc triển khai 02 nhóm TTHC liên thông còn một số khó khăn vướng mắc như: Khả năng tiếp nhận, đồng bộ hồ sơ của các hệ thống chưa đáp ứng được yêu cầu, thời gian chờ quá lâu (*có trường hợp gần 01 ngày mới được cấp số định danh cá nhân hoặc gần 01 ngày hồ sơ mới chuyển sang các cơ quan khác có liên quan*). Chưa đảm bảo 100% các trường hợp công dân đủ điều kiện liên thông thủ tục được tiếp nhận liên thông, tỷ lệ liên thông đối với nhóm thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí còn thấp đạt 54 % so với số hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận liên thông thủ tục.

- Lĩnh vực cấp Căn cước tỷ lệ phát sinh hồ sơ qua dịch vụ công còn thấp, chưa đạt theo yêu cầu. Nguyên nhân: Công dân có Căn cước đã hết giá trị sử dụng đồng thời tài khoản VNeID đã bị khóa, chưa sử dụng sim thuê bao đúng với thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư dẫn đến không đăng nhập được vào Cổng Dịch vụ công để gửi hồ sơ. Thời gian đầu triển khai thu nhận hồ sơ cấp Căn cước (từ 01/7/2024) do đồng loạt thực hiện trên cả nước dẫn đến hệ thống cổng Dịch vụ công quá tải, treo không gửi được hồ sơ do đó, cán bộ thu nhận phải tiến hành tiếp nhận trực tiếp.

- Kết quả triển công tác cập nhật, làm sạch dữ liệu các đơn vị liên quan và lực lượng Công an cấp huyện, xã còn thấp, cụ thể: Hội Nông dân **27.899/48.744**, đạt 57,24 %; Hội Cựu Chiến binh **7.780/15.890**, đạt 48,96 %; Hội Người cao tuổi **12.445/33.237**, đạt 37,44 %.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8/2024

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn liên quan đến đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06. Đồng thời bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan để kịp thời thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Công an tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác đề án 06 tỉnh đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư. Công an cấp

xã chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân.

3. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan để kịp thời triển khai, thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ

- Hỗ trợ, cung cấp giải pháp kỹ thuật để Công Dịch vụ công Quốc gia chia sẻ dữ liệu kết quả đánh giá với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để kết nối, tái sử dụng dữ liệu trong việc tổng hợp, công khai cho tổ chức, cá nhân theo dõi đồng thời để thuận tiện truy xuất dữ liệu để địa phương chủ động tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục các điểm chỉ số còn thấp.

- Có ý kiến với các Bộ, ngành về việc cho phép kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu để thuận tiện cho địa phương trong quá trình thực hiện; đồng thời thực hiện việc công khai TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Tiếp tục tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tháng 7/2024, trân trọng gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Công an (Cục C06);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**KT. TỔ TRƯỞNG ĐỀ ÁN 06
TỔ PHÓ**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Duy Hưng**